

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191
Lớp Ô TÔ 7 K10 Mã lớp học 27,035 Lý thuyết

Môn học: OMH19 Sức bền vật liệu

Giáo viên:

Nguyễn Văn Quyền

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi

14/12/2019

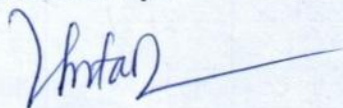
STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD181951	Chu Duy Tuấn Anh	27/03/2000	6	1	Anh	
2	CD180391	Nguyễn Việt Anh	24/06/2000	5	1	Anh	
3	CD182093	Tạ Tuấn Anh	03/11/2000	6	1	Anh	
4	CD182060	Vũ Đình Chiến	17/09/1999	5	1	Chiến	
5	CD181970	Nguyễn Văn Cường	08/06/2000	5	1	Cường	
6	CD182063	Nguyễn Văn Đại	09/03/2000	3	1	Đại	
7	CD182104	Nguyễn Trường Đăng	18/12/2000	2	1	Đăng	
8	CD181908	Bùi Anh Đức	08/02/2000				Vắng
9	CD182014	Hoàng Bá Dũng	26/10/2000	6	1	Dũng	
10	CD182025	Đặng Thái Dương	17/08/2000	5	1	Dương	
11	CD182041	Nguyễn Khương Duy	10/11/2000	6	1	Duy	
12	CD182082	Trần Văn Duy	01/06/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			
13	CD181936	Nguyễn Mạnh Hiền	22/11/2000				Vắng
14	CD182119	Nguyễn Văn Hiếu	16/07/2000	5	1	Hiếu	
15	CD182083	Phạm Đức Hiếu	03/02/2000	6	1	Hiếu	
16	CD181988	Nguyễn Phú Hoàn	12/10/2000	5	1	Hoàn	
17	CD181934	Đinh Văn Hợp	10/07/2000	6	1	Hợp	
18	CD182102	Nguyễn Kiều Hưng	17/04/2000	6	1	Hưng	
19	CD182042	Hà Quang Huy	17/12/2000	5	1	Huy	
20	CD182044	Vũ Đình Huy	16/08/2000	5	1	Huy	
21	CD181898	Nguyễn Sơn Khánh	01/07/2000	5	1	Khánh	
22	CD182047	Trương Văn Khương	05/10/2000	6	1	Khương	
23	CD180398	Chu Văn Kiên	04/02/2000	3	1	Kiên	
24	CD181925	Hoàng Văn Kiên	15/10/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			
25	CD182007	Nguyễn Thanh Lam	04/05/2000	5	1	Lam	
26	CD182022	Phạm Trọng Lịch	21/03/2000	5	1	Lịch	
27	CD181968	Nguyễn Minh Long	16/09/2000	4	1	Long	
28	CD181965	Nguyễn Thành Long	07/04/2000	4	1	Long	
29	CD182058	Nguyễn Tuấn Long	13/03/2000	3	1	Long	
30	CD182117	Trịnh Hoàng Long	22/06/2000	2	1	Long	
31	CD182037	Nguyễn Đình Lượng	12/12/1999	3	1	Lượng	
32	CD181918	Lê Hoàng Nam	23/06/1999	5	1	Nam	
33	CD181915	Võ Minh Nghĩa	12/07/2000	5	1	Nghĩa	
34	CD181928	Phạm Tuấn Phong	25/09/2000	5	1	Phong	
35	CD182031	Bùi Xuân Quân	26/10/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD181962	Nguyễn Ngọc Quang	19/04/2000	5	1	Quang	
37	CD181941	Nguyễn Văn Thái	24/08/1999	6	1	Thái	
38	CD181975	Nguyễn Sỹ Thành	06/03/2000	4	1	Thành	
39	CD181944	Nguyễn Công Tiến	18/04/2000	6	1	Tiến	
40	CD181999	Bùi Thiện Trường	25/12/2000	3	1	Trường	
41	CD181892	Đặng Anh Tuấn	08/05/2000	3	1	Tuấn	
42	CD181929	Nguyễn Văn Tuyên	24/04/2000	7	1	Tuyên	
43	CD181998	Bùi Văn Văn	20/01/2000	6	1	Văn	
44	CD181933	Hà Thanh Việt	16/02/2000	6	1	Việt	
45	CD182008	Nguyễn Duy Vũ	25/08/2000	6	1	Vũ	
46	CD181931	Ngô Văn Xuân	29/04/2000	3	1	Xuân	

Tổng số sinh viên dự thi: 41
Số sinh viên đạt: 29

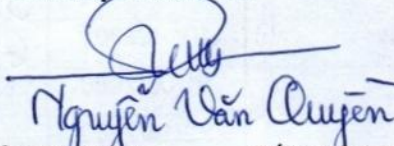
Tổng số tờ giấy thi: 41
Ngày giáo viên nộp điểm:
Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO



Trần Thị Như Trang

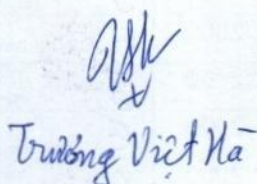
CÁN BỘ CHẤM THI


Nguyễn Văn Quyên

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

TRƯỞNG KHOA


Trương Việt Hà